

Số: **203/2021/QĐST-HNGĐ**

TP. Tuyên Quang, ngày 05 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 113/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1980

Nơi ĐKKHKT: Số nhà 1, tổ dân phố 1, phường T, thành phố T, tỉnh T.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 1, tổ dân phố 1, phường M, thành phố T, tỉnh T.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Bá H**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số nhà 1, tổ dân phố 1, phường T, thành phố T, tỉnh T.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Bá H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Hiền T, sinh ngày 04/12/2011 và cháu Nguyễn Bá T, sinh ngày 14/5/2018 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn. Anh Nguyễn Bá H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*)/tháng, chia ra mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/con chung/tháng, phương thức cấp dưỡng thực hiện định kỳ hàng tháng kể từ tháng 7/2021 cho đến khi con Nguyễn Hiền T và con Nguyễn Bá T đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Bá H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

“Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án”.

- Về tài sản chung: Các đương sự đều xác định tự thỏa thuận về tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000036 ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Nguyễn Bá H phải nộp tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;

THẨM PHÁN

- THADS thành phố Tuyên Quang;
- UBND phường Tân Hà;
- Các đương sự;
- Lưu.

Đào Thị Thu Thủy